| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 414/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 9 - 2017
V/v tranh chấp "ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Mai Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1) Bà Trịnh Thị Lan
2) Ông Nguyễn Đình Cải

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Toà án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Minh Phương – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Số nhà C phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Số nhà C phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

*3. Người làm chứng*: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú: Số nhà C phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

*(Tại phiên tòa, chị H có mặt; anh S vắng mặt, bà H có đơn xin xử vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*1.Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02-8-2017, bản tự khai ngày 08-8-2017 nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh S đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố N vào ngày 06-6-2012 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng không có con chung. Từ tháng 8-2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị cho rằng anh S đã có người phụ nữ khác. Từ tháng 6-2017 chị đã chuyển về ở tại nhà của bố mẹ đẻ chị ở thôn V, xã N, thành phố N. Anh S đã cắt đứt mọi liên lạc với chị từ tháng 8-2015 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh S.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về chia tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thành phố Nam Định đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không có mặt tại Tòa án.

3. *Tại bản tự khai ngày 11-8-2017, về mâu thuẫn vợ chồng anh S và chị Hà, bà Vũ Thị H là mẹ đẻ của anh S trình bày:*

Con trai bà là anh Nguyễn Thanh S hiện đang cư trú tại số nhà C phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Anh S và chị Hà kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Đình Phùng trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung. Khoảng tháng 8-2015 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị H đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, bà và gia đình nhất trí. Ngoài ra, vợ chồng anh S, chị H không có con chung và không có tài sản chung.

4. *Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 28-8-2017 tại Tổ dân phố số 19, phường P, thành phố N; ông V – Tổ trưởng tổ dân phố cung cấp*:

Anh Nguyễn Thanh S và chị Trần Thị H cư trú tại địa chỉ số nhà C phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Năm 2012, anh S và chị Hà kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh S và chị H chung sống cùng bố mẹ anh S ở số C phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không có con chung. Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 99 và Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Tại phiên toà, thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị H và anh S. Về con chung: vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Anh Nguyễn Thanh S đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thanh S là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không có con chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử ly hôn giữa chị Trần Thị Hvà anh Nguyễn Thanh S.

[3] *Về con chung:* Chị H và anh S không có con chung.

[4] *Về chia tài sản chung:* Chị H và anh S không có tài sản chung.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thanh S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 03701 ngày 02-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Phan Đình P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Mai Anh**